



Shinhan
Securities

MORNING CALL

09/03/2026

“Lung lay”

Giá dầu tăng mạnh, kích hoạt đà bán ở các thị trường. Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào thứ Hai khi giá dầu vượt mốc \$100/thùng trong bối cảnh xung đột Trung Đông leo thang, làm dấy lên lo ngại rằng chi phí năng lượng cao hơn có thể làm chậm tăng trưởng và thổi bùng lại lạm phát. Hợp đồng tương lai Dow và S&P 500 lần lượt giảm 1.3% và 1.6%, trong khi hợp đồng tương lai Nasdaq 100 giảm 2%. Khi cuộc chiến Iran bước sang tuần thứ hai và các chuyển vận chuyển dầu bị chặn hiệu quả qua eo biển Hormuz, một số nhà sản xuất Trung Đông, bao gồm Kuwait, Iran và UAE, đã cắt giảm sản lượng dầu thô khi lượng lưu trữ khả dụng gần chạm ngưỡng tối đa. Phố Wall vốn đã chịu áp lực từ tuần trước sau khi dữ liệu bán lương yếu hơn kỳ vọng làm gia tăng lo ngại lạm phát liên quan đến xung đột. Dow kết thúc tuần trước giảm 3%, S&P 500 giảm 2% và Nasdaq giảm 1.2%. Các nhà đầu tư hiện chuyển sự chú ý sang dữ liệu lạm phát CPI và PCE công bố trong tuần này để tìm tín hiệu định hướng, cùng với kết quả kinh doanh của Oracle, Adobe và Hewlett Packard Enterprise, cùng một số doanh nghiệp khác.

Giảm trong ngắn hạn. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,767.84 (-40.67 điểm, -2.25%) với thanh khoản tiếp tục ở mức ngang so với trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường có 88 mã tăng và 237 mã giảm. Nhóm cổ phiếu tác động lớn vào sự điều chỉnh của chỉ số là GAS, VIC và GVR; nhóm cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm là BSR, DCM và VPL. Khối ngoại bán ròng 1,306 tỷ đồng, trong đó bán ròng tập trung FPT, SSI và VIC.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên đứng ngoài thị trường vì các yếu tố rủi ro chiến sự rất khó đoán. Với các vị thế trung hạn mua ở giá thấp, nhà đầu tư có thể yên tâm nắm giữ ở các nhóm ngành như thép và ngân hàng nhưng tỷ trọng ở mức vừa phải.

Nguyễn Phương ☎ (84-28) 6299 8004
✉ Phuong.nd@shinhan.com

Hoàng Nam ☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Giá dầu tăng mạnh, kích hoạt đà bán ở các thị trường

- Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào thứ Hai khi giá dầu vượt mốc \$100/thùng trong bối cảnh xung đột Trung Đông leo thang, làm dấy lên lo ngại rằng chi phí năng lượng cao hơn có thể làm chậm tăng trưởng và thổi bùng lại lạm phát. Hợp đồng tương lai Dow và S&P 500 lần lượt giảm 1.3% và 1.6%, trong khi hợp đồng tương lai Nasdaq 100 giảm 2%. Khi cuộc chiến Iran bước sang tuần thứ hai và các chuyển vận chuyển dầu bị chặn hiệu quả qua eo biển Hormuz, một số nhà sản xuất Trung Đông, bao gồm Kuwait, Iran và UAE, đã cắt giảm sản lượng dầu thô khi lượng lưu trữ khả dụng gần chạm ngưỡng tối đa. Phố Wall vốn đã chịu áp lực từ tuần trước sau khi dữ liệu tăng trưởng yếu hơn kỳ vọng làm gia tăng lo ngại lạm phát liên quan đến xung đột. Dow kết thúc tuần trước giảm 3%, S&P 500 giảm 2% và Nasdaq giảm 1.2%. Các nhà đầu tư hiện chuyển sự chú ý sang dữ liệu lạm phát CPI và PCE công bố trong tuần này để tìm tín hiệu định hướng, cùng với kết quả kinh doanh của Oracle, Adobe và Hewlett Packard Enterprise, cùng một số doanh nghiệp khác.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa giảm mạnh vào thứ Sáu khi chiến sự tại Trung Đông tiếp tục kích hoạt các đợt tăng vọt của giá năng lượng và đe dọa triển vọng kinh tế châu Âu.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm mạnh 6% xuống gần 52,000 vào thứ Hai, chạm mức thấp nhất trong hai tháng khi giá dầu vượt \$100/thùng do lo ngại về một cuộc chiến kéo dài tại Trung Đông, làm gia tăng nỗi lo lạm phát.
- Giá dầu thô tăng vọt tới 22% lên trên \$110/thùng ngay khi mở cửa, nối dài mức tăng kỷ lục 36% của tuần trước sau khi các nhà sản xuất lớn ở Trung Đông cắt giảm sản lượng do eo biển Hormuz – tuyến vận chuyển quan trọng – vẫn bị đóng cửa vì cuộc chiến Iran. Kuwait, nhà sản xuất lớn thứ năm của OPEC, đã công bố cắt giảm sản lượng dầu và công suất lọc dầu mang tính phòng ngừa, viện dẫn các mối đe dọa từ Iran đối với hoạt động vận chuyển qua eo biển Hormuz. Tại Iraq, sản lượng từ ba mỏ dầu lớn nhất ở miền Nam đã giảm khoảng 70% xuống còn 1.3 triệu thùng/ngày so với 4.3 triệu thùng trước khi chiến tranh Iran nổ ra, theo các quan chức trong ngành. Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất cho biết họ đang quản lý cẩn trọng sản lượng ngoài khơi để đáp ứng nhu cầu lưu trữ, trong khi các hoạt động trên đất liền vẫn tiếp tục bình thường.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,768	-2.25%	0.74%	33.32%
S&P 500 Index	6,740	-1.33%	-3.23%	16.81%
Dow Jones Index	47,502	-0.95%	-5.25%	10.98%
GP 100	10,285	-1.24%	-0.98%	18.49%
Nikkei 225	51,626	-7.18%	-8.41%	39.96%
SHCOMP Index	4,076	-1.17%	-1.14%	20.86%
STOXX 600	599	-1.02%	-3.66%	8.19%
KOSPI Index	5,132	-8.11%	-3.13%	100.20%
Hang Seng	24,996	-2.96%	-7.51%	3.16%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	112	20.85%	62.25%	59.21%
WTI	112	23.27%	74.10%	67.14%
Gasoline	310	12.93%	56.22%	47.09%
Natural gas	3	8.07%	9.72%	-21.73%
Coal	134	-0.34%	15.74%	27.79%
Gold	5,075	-1.88%	0.33%	75.67%
China HRC	3,239	-0.03%	-0.77%	-4.96%
Steel rebar	3,130	1.66%	1.99%	NA
BDI index	2,010	-5.99%	6.07%	43.57%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	99.6	0.64%	2.89%	-4.06%
USD/VND	26,293.0	-0.30%	-1.44%	-2.94%
EUR/USD	1.2	-0.94%	-3.40%	6.23%
USD/JPY	158.7	-0.57%	-1.76%	-7.19%
USD/CNY	6.9	-0.29%	-0.06%	4.84%
USD/GBP	0.8	0.97%	3.08%	-3.05%
USD/KRW	1,496.8	-0.57%	-2.57%	-2.79%
USD/AUD	1.4	0.91%	1.82%	-9.88%
USD/CAD	1.4	-0.18%	-0.24%	6.24%

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam
Morning call | 2

Thị trường giảm với hầu hết các nhóm ngành

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,767.84	15.91	-40.67	-2.25	575	29,845
HNX INDEX	253.64	13.33	-3.95	-1.53	44	2,447

Biến động các nhóm ngành

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)		Ngành	%1D	3/6/2026	3/5/2026	TB 20 phiên
Bán lẻ	-3.7	-10.7	-3.7	1.3	19.6	3.7	166,207.8		Công nghệ Thông tin	43.18	1,995	1,393	1,505
Bảo hiểm	0.4	-4.2	0.4	27.8	16.2	2.4	70,155.7		Bảo hiểm	25.60	83	66	101
Bất động sản	-3.3	7.6	-3.3	158.6	24.9	2.9	2,013,251.8		Y tế	22.47	32	26	33
Công nghệ Thông tin	-3.1	-20.6	-3.1	-31.0	14.7	3.2	154,314.0		Ô tô và phụ tùng	18.29	53	45	46
Dầu khí	1.4	34.3	1.4	122.9	36.5	3.3	287,810.9		Bán lẻ	11.90	1,449	1,295	1,188
Dịch vụ tài chính	1.6	5.0	1.6	28.4	15.3	1.9	276,647.6		Hàng cá nhân & Gia dụng	8.57	396	365	419
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.7	-2.2	-4.7	44.7	17.0	2.7	425,684.8		Hóa chất	7.98	1,788	1,656	1,318
Du lịch và Giải trí	3.8	-3.7	3.8	39.7	17.1	4.9	176,486.5		Truyền thông	4.93	15	15	19
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5	-1.4	-0.5	31.8	15.5	2.4	254,368.4		Thực phẩm và đồ uống	4.04	1,614	1,551	1,770
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.2	-4.1	-1.2	6.9	11.6	2.1	65,450.9		Ngân hàng	-6.7	5,512	5,910	6,559
Hóa chất	-3.6	-2.5	-3.6	7.1	17.9	2.2	260,331.9		Tài nguyên Cơ bản	-8.0	1,443	1,569	1,768
Ngân hàng	-1.3	-8.6	-1.3	15.0	9.5	1.6	2,603,963.2		Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.2	2,154	2,397	1,748
Ô tô và phụ tùng	-1.6	-3.4	-1.6	2.4	3.5	2.4	15,100.9		Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.4	1,166	1,346	891
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	0.7	-0.2	12.3	14.2	1.5	251,366.6		Dầu khí	-17.3	1,959	2,370	1,483
Thực phẩm và đồ uống	-1.1	-10.1	-1.1	3.5	14.9	2.5	432,390.4		Xây dựng và Vật liệu	-21.2	1,063	1,348	1,056
Truyền thông	-2.5	-5.0	-2.5	-22.5	25.4	1.3	2,709.7		Bất động sản	-23.4	2,905	3,794	3,489
Xây dựng và Vật liệu	-0.9	-4.9	-0.9	5.1	10.6	1.7	141,627.0		Du lịch và Giải trí	-23.8	292	383	308
Y tế	-0.1	-1.7	-0.1	5.6	19.0	2.5	41,462.5		Dịch vụ tài chính	-29.1	5,461	7,702	3,341

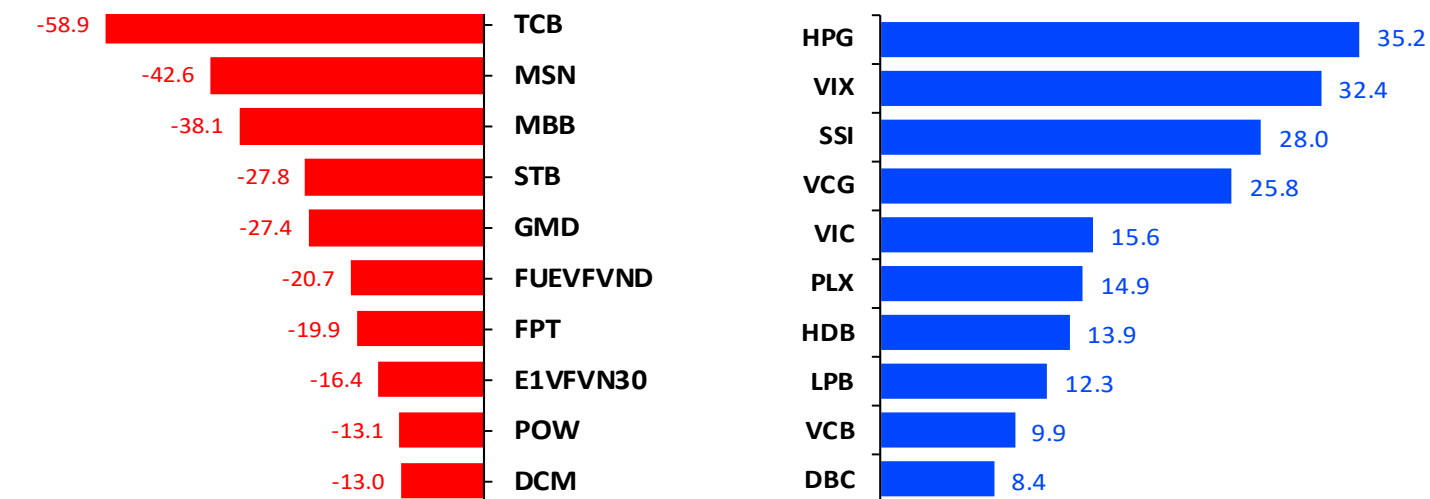
Khối ngoại bán ròng mạnh ở hầu hết các ngành

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

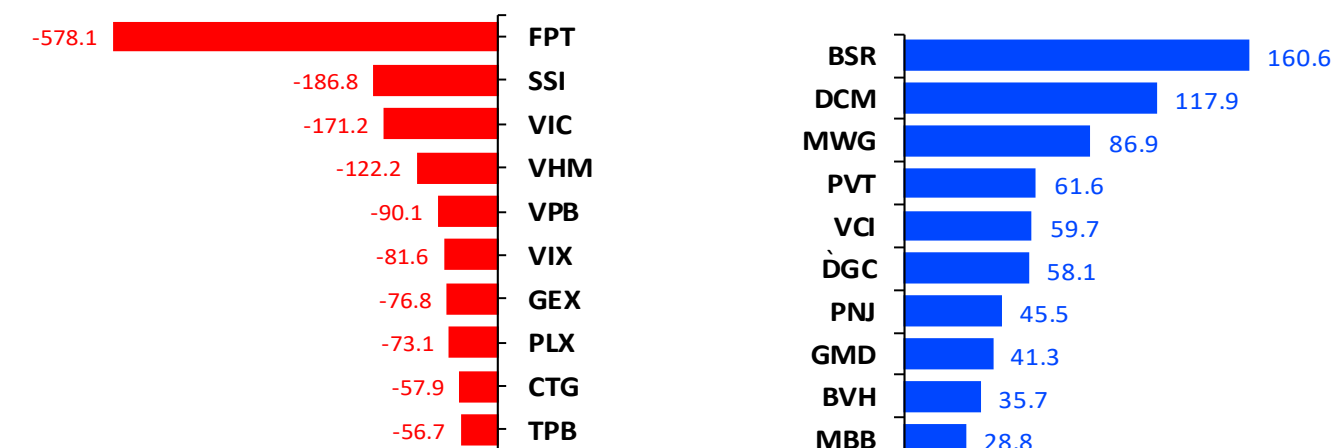
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	21	(451)	(849)	1,300
Tài nguyên Cơ bản	35	(47)	(23)	69
Truyền thông	-	(0)	1	(1)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(39)	9	(144)	134
Y tế	-	(0)	3	(3)
Hóa chất	(11)	176	(107)	(69)
Dịch vụ tài chính	2	(353)	154	200
Du lịch và Giải trí	2	(1)	88	(87)
Ngân hàng	(74)	(233)	288	(55)
Xây dựng và Vật liệu	22	(21)	(11)	33
Thực phẩm và đồ uống	(33)	(36)	(89)	125
Bán lẻ	9	60	30	(90)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(5)	(14)	28	(15)
Hàng cá nhân & Gia dụng	3	39	(39)	(1)
Công nghệ Thông tin	(19)	(584)	14	571
Ô tô và phụ tùng	-	3	(5)	2
Bảo hiểm	-	34	(20)	(14)
Dầu khí	(8)	108	(22)	(87)
Tổng cộng	(94)	(1,310)	(702)	2,012

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Vietcap đặt mục tiêu lãi 2,300 tỷ đồng

Theo tài liệu, dựa trên nền tảng mở rộng vốn đã đạt được trong năm trước, HĐQT Vietcap cho biết định hướng tập trung nguồn lực để tiếp tục đầu tư vào hệ thống công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phát triển mở rộng thị phần môi giới (bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức), mục tiêu duy trì top 4 thị phần môi giới HOSE nói chung và dẫn đầu thị phần môi giới khách hàng tổ chức nói riêng. **Song song với mục tiêu mở rộng thị phần là tăng quy mô hoạt động cho vay ký quỹ và các hoạt động đầu tư chứng khoán nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và đem lại hiệu quả kinh doanh cao.** Dựa trên nhiều dự báo tích cực về thị trường chứng khoán và định hướng hoạt động của Công ty, HĐQT đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2026 với tổng doanh thu 6,525 tỷ đồng và lãi trước thuế 2,300 tỷ đồng, lần lượt tăng 30% và 41% so với con số thực hiện năm 2025. Về cổ tức, HĐQT Vietcap dự trình kế hoạch chia dự kiến 5 – 12%.

Giữ ổn định thị trường xăng dầu cần sự đồng hành của doanh nghiệp và người dân

Xung đột quân sự tại Trung Đông đang tạo ra những cú sốc lớn đối với thị trường năng lượng thế giới, kéo theo nguy cơ gián đoạn nguồn cung và biến động mạnh của giá xăng dầu. Bộ Công Thương khuyến nghị người dân chủ động thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe điện và các loại nhiên liệu sinh học nhằm giảm phụ thuộc vào xăng khoáng. **Đồng thời, người dân cần giữ tâm lý bình tĩnh trước những biến động của thị trường, tránh hoang mang hoặc tích trữ xăng dầu không cần thiết,** qua đó góp phần ổn định thị trường và bảo đảm nguồn cung cho nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế.

VGC: Lợi nhuận 2 tháng đầu năm của Viglacera tăng 25%, dự kiến gần 300 tỷ LNTT trong quý 1/2026

Dự kiến trong cả quý I/2026, lợi nhuận trước thuế của Viglacera có thể đạt khoảng 298 tỷ đồng, cao hơn khoảng 60% so với kế hoạch được Hội đồng quản trị giao. Kết quả tích cực trong giai đoạn đầu năm chủ yếu đến từ hai mảng kinh doanh trọng tâm là bất động sản và vật liệu xây dựng. **Trong đó, lĩnh vực bất động sản tiếp tục đóng vai trò chủ lực khi mang về hơn 300 tỷ đồng lợi nhuận, chủ yếu từ hoạt động cho thuê đất khu công nghiệp và bàn giao nhà ở.** Ở mảng vật liệu xây dựng, nhiều nhóm sản phẩm ghi nhận sự cải thiện về tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh, gồm kính xây dựng, sứ vệ sinh, sen vòi và gạch ốp lát. Song song với hoạt động kinh doanh, Viglacera cũng đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng nhằm đón đầu xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài. Trong hai tháng đầu năm 2026, tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp ước đạt khoảng 579 tỷ đồng, cao gấp 2.2 lần so với cùng kỳ năm trước.

Xu hướng: Giảm trong ngắn hạn

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,767.84 (-40.67 điểm, -2.25%) với thanh khoản tiếp tục ở mức ngang so với trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường có 88 mã tăng và 237 mã giảm. Nhóm cổ phiếu tác động lớn vào sự điều chỉnh của chỉ số là GAS, VIC và GVR; nhóm cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm là BSR, DCM và VPL. Khối ngoại bán ròng 1,306 tỷ đồng, trong đó bán ròng tập trung FPT, SSI và VIC.

Kỹ thuật:

Thị trường xuất hiện phiên giảm điểm mạnh với áp lực bán áp đảo diễn ra xuyên suốt phiên. Thanh khoản ở mức cao, chưa xuất hiện áp lực bán hoảng loạn song lực cầu còn yếu khiến thị trường không thể hồi phục. Về mặt kỹ thuật, rủi ro ngắn hạn chiếm ưu thế khi VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1,800 điểm và lùi về ngưỡng hỗ trợ MA100 ở 1,750. Nếu lực cầu tiếp tục yếu và thị trường không giữ được ngưỡng MA100, VN-Index có thể lùi sâu hơn về MA200 tại mức 1,630 điểm để kiểm định.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 44%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên đứng ngoài thị trường vì các yếu tố rủi ro chiến sự rất khó đoán. Với các vị thế trung hạn mua ở giá thấp, nhà đầu tư có thể yên tâm nắm giữ ở các nhóm ngành như thép và ngân hàng nhưng tỷ trọng ở mức vừa phải.



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường tiếp tục đà tăng hướng đến vùng điểm 2,000 – 2,200
- Cơ sở: Thị trường tiến về vùng 1,900
- Kém tích cực: Thị trường điều chỉnh sâu về vùng 1,600 – 1,700

06/03/2026 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày											
	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú		
Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn											
Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
HDG	Giữ	27.6	30.6	26.3	11%	-5%	27.9	6	0.9%	2/26/2026	
HPG		27.4	29.5	26.7	8%	-3%	27.3	1	-0.5%	3/5/2026	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VCI	40.5	43	37	6.2%	Kỳ vọng nâng hạng sẽ hỗ trợ nhóm chứng khoán trong thời gian tới
2	KDH	26.75	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kỳ vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
3	VSC	25.7	30	24	16.7%	Nhóm cảng biển đang được hưởng lợi. VSC có động lượng tăng giá mạnh mẽ và đã vào nhịp uptrend. Cần chờ đợi những nhịp điều chỉnh để tham gia
4	HPG	27.25	29.5	27.5	8.3%	HPG vẫn có động lực mạnh mẽ tăng trưởng về KQKD trong 2026. Hiện cổ phiếu đã chiết khấu về vùng giao dịch sideways trước đây. Mở ra cơ hội mua mới

Danh mục cổ phiếu trading



Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị												
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX	
BVH	50.6	54.5	50.6	8%	0%	54.9	23	8.50%	6/3/2025	7/4/2025	3.0%	
HPG	21.9	23.9	21	9%	-4%	23.3	18	6.16%	6/10/2025	7/4/2025	5.4%	
HDB	21.6	23.3	21.6	8%	0%	23.3	16	7.87%	6/13/2025	7/7/2025	6.6%	
MWG	64.5	70.7	64.5	10%	0%	70.7	9	9.61%	7/2/2025	7/15/2025	5.5%	
HAH	69.8	77.5	66.4	11%	-5%	67.9	5	-2.72%	7/9/2025	7/16/2025	2.5%	
HDG	25.8	28.9	26.4	12%	2%	28.9	2	12.02%	7/16/2025	7/18/2025	1.5%	
NLG	38.9	42.9	38.9	10%	0%	42.9	10	10.28%	7/4/2025	7/18/2025	7.9%	
BMP	138.1	151.8	137.8	10%	0%	143.3	25	3.77%	6/25/2025	7/30/2025	9.2%	
PDR	20.3	23	19.6	13%	-3%	20.7	5	1.72%	7/23/2025	7/30/2025	-1.3%	
MSN	77.7	84.1	74.9	8%	-4%	74.9	4	-3.60%	7/23/2025	7/29/2025	-1.2%	
NT2	20	21.9	19.5	10%	-3%	22.8	4	14.00%	7/31/2025	8/6/2025	3.0%	
HDG	27.5	30	26.3	9%	-4%	30.8	3	12.00%	8/8/2025	8/13/2025	1.7%	
PNJ	86.4	95.4	83	10%	-4%	85.6	15	-0.93%	8/8/2025	8/29/2025	6.0%	
HPG	26.8	29.9	26.8	12%	0%	29.9	7	11.57%	8/27/2025	9/5/2025	-0.3%	
BSI	52.4	58.8	51.3	12%	-2%	51.3	8	-2.10%	8/27/2025	9/8/2025	-2.9%	
VCB	65.5	70.4	64	7%	-2%	64.0	3	-2.29%	9/15/2025	9/18/2025	-1.2%	
IDC	43	48.5	41.5	13%	-3%	41.5	4	-3.49%	9/15/2025	9/19/2025	-1.6%	
HPG	28.8	30.9	27.6	7.3%	-4.2%	27.6	6	-4.17%	9/25/2025	10/5/2025	-1.2%	
MWG	76.3	82.8	76.3	8.5%	0.0%	83.9	15	10.0%	9/23/2025	10/14/2025	7.7%	
VCB	63.7	69.9	61.1	9.7%	-4.1%	63.1	4	-0.94%	10/8/2025	10/14/2025	3.7%	
CTD	87.1	99.9	84.9	15%	-3%	100.0	2	14.81%	10/28/2025	10/30/2025	-0.7%	
MWG	81.1	88	78.3	9%	-3%	78.3	2	-3.45%	11/5/2025	11/7/2025	-3.4%	
KDH	35.1	37.9	33.65	8%	-4%	33.7	2	-4.13%	11/5/2025	11/7/2025	-3.4%	
TV2	35.7	41.2	35.7	15%	0%	35.7	12	0.00%	11/13/2025	12/1/2025	5.2%	
PET	35.3	37.85	34.2	7%	-3%	34.2	3	-3.12%	12/8/2025	12/11/2025	-3.1%	
GAS	65.2	69	63.3	6%	-3%	63.3	2	-2.91%	12/9/2025	12/11/2025	-2.8%	
NT2	23.4	25.8	22.9	10%	-2%	22.9	21	-2.14%	11/13/2025	12/12/2025	0.9%	
MBB	24.35	26.1	23.45	7%	-4%	26.9	14	10.27%	12/17/2025	1/6/2026	7.8%	
CTG	34.7	38.9	34.7	12%	0%	38.9	16	12.1%	12/18/2025	1/9/2026	10.6%	
DBC	27.5	29.69	26.4	8%	-4%	27.0	27	-1.8%	12/2/2025	1/8/2026	8.1%	
PC1	24.6	27.9	23.1	13%	-6%	24.1	3	-2.0%	1/19/2026	1/22/2026	-0.7%	
HPG	27.6	29.5	26.6	7%	-4%	26.6	4	-3.6%	1/20/2026	1/26/2026	-2.6%	
SSI	30.5	36.2	30.5	19%	0%	31.2	15	2.1%	1/9/2026	1/30/2026	-2.8%	
TV2	34.25	37.2	33	9%	-4%	38.9	4	13.6%	1/28/2026	2/3/2026	0.6%	
CTD	76.9	84.4	73.9	10%	-4%	86.3	6	12.2%	1/27/2026	2/4/2026	-2.1%	
MSN	80.3	89	80	11%	0%	80.3	5	0.0%	1/29/2026	2/5/2026	-1.8%	
POW	14.3	16.3	13.6	14%	-5%	13.6	3	-4.9%	2/3/2026	2/6/2026	-3.2%	
HPG	27.1	29.49	27.1	9%	0%	29.5	18	8.9%	1/30/2026	2/25/2026	1.7%	
VNM	70.6	80.5	67.8	14%	-4%	67.8	22	-4.0%	2/2/2026	2/3/2026	0.4%	
MBB	27	30.5	27	13%	0%	27.0	18	0.0%	2/6/2026	3/3/2026	3.3%	
Hiệu quả trung bình							10	3.23%			1.65%	

March 2026

MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY	SUNDAY
23	24	25	26	27	28	1
2	3	4	5	6	7	8
Mỹ - ISM Chỉ số PMI Sản xuất (tháng 2)	Tỷ lệ lạm phát YoY (ước tính nhanh, tháng 2) – Khu vực đồng Euro	ISM Chỉ số PMI Dịch vụ (tháng 2) – Mỹ		_ Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam _ Bảng lương phi nông nghiệp– Mỹ		
9	10	11	12	13	14	15
	Doanh số nhà hiện hữu (tháng 2) – Mỹ	Lạm phát lõi MoM (tháng 2) – Mỹ	Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 1) – Mỹ	_ Chỉ số giá PCE lõi MoM (tháng 1) – Mỹ _ Số lượng việc làm đang tuyển dụng JOLTS (tháng 1)		
16	17	18	19	20	21	22
		Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 2) – Mỹ	Quyết định lãi suất của Fed – Mỹ	Đáo hạn HDTL VN30F1M	Tỷ lệ lạm phát Nhật Bản YoY tháng 2	
				BOE họp và công bố lãi suất		
23	24	25	26	27	28	29
	Tỷ lệ lạm phát YoY (tháng 2) – Nhật Bản					

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.